

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1355/TTr-STP ngày 06/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính (có danh mục kèm theo) tại Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ



tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KSTTHC, HThanh. 20

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 11/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-------------------------|--|--|--|---|---|--|
| Lĩnh vực Hộ tịch | | | | | | |
| 1 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.000528) | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. | Nộp hồ sơ đăng ký khai sinh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của: - UBND cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ; Đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở Việt Nam; - UBND cấp huyện nơi cư trú của trẻ em; Đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài, chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam. | - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh; - Người thực hiện việc đăng ký khai sinh có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ | - 60.000đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày |

| | | | | | | |
|---|--|---------|--|---|--|---|
| | | | | thông đăng ký hộ tịch trực tuyến. | | 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 2 | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.000806) | 15 ngày | <p>- Nộp hồ sơ đăng ký kết hôn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam.</p> <p>- Trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn thì nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn.</p> | Người yêu cầu đăng ký kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại UBND cấp huyện có thẩm quyền (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại). | <p>- 1.200.000 đồng/trường hợp;</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p> |

| | | | | | | |
|---|--|--|---|--|--|---|
| | | | | | | về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 3 | Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 1.001766) | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. | - Nộp hồ sơ đăng ký khai tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi cư trú cuối cùng của người chết. - Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết. | - Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử; - Người thực hiện việc đăng ký khai tử có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến. | - 60.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ |

| | | | | | | |
|---|--|---------|---|---|---|---|
| | | | | | | phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 4 | Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.000779) | 15 ngày | Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi cư trú của người được nhận là cha, mẹ, con. | Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (một hoặc hai bên) trực tiếp nộp hồ sơ tại UBND cấp huyện có thẩm quyền. | - 1.200.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, |

| | | | | | | |
|---|--|---------|---|---|---|--|
| | | | | | | nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 5 | <p>Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 1.001695)</p> | 15 ngày | <p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ là công dân Việt Nam thực hiện đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con mà một bên có yêu cầu là người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> | <p>Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (một hoặc hai bên) nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện có thẩm quyền.</p> | <p>- Đăng ký khai sinh: 60.000 đồng/trường hợp; - Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 1.200.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p> |

| | | | | | | |
|---|--|---|---|--|--|--|
| | | | | | | về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 6 | Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 1.001669) | <ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cư; - 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên. | Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ. | <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký giám hộ; - Người thực hiện việc đăng ký giám hộ có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch | <ul style="list-style-type: none"> - 60.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa |

| | | | | | | |
|---|---|-------------------|---|---|--|--|
| | | | | trực tuyến. | | về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 7 | Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.000756) | 02 ngày làm việc. | Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi đã đăng ký giám hộ. | <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ; - Người nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ có thể nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến. | <ul style="list-style-type: none"> - 60.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.</p> | <p>Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân (đối với trường hợp thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước; xác định lại dân tộc). - UBND cấp huyện nơi đã đăng ký khai tử trước đây thực hiện việc cải chính nội dung đăng ký khai tử trong Trích lục khai tử hoặc Giấy chứng tử. - Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc mà việc hộ tịch trước đây được đăng | <p>gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> | | <p>phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> |
|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|---|---|---|--|---|--|--|
| | | | | | | về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 8 | <p>Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc</p> <p>(Số hồ sơ TTHC: 2.000748)</p> | <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường</p> | <p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của:</p> <p>- UBND cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của người nước ngoài (đối với trường hợp cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch của người nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam).</p> <p>- UBND cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây (đối với trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc cho người</p> | <p>- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện;</p> <p>- Người thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc</p> | <p>- 25.000 đồng/trường hợp</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ</p> |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>ký tại Sở Tư pháp thì:</p> <ul style="list-style-type: none">+ UBND cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh đối với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài.+ UBND cấp huyện nơi cư trú đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thực hiện cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.+ UBND cấp huyện nơi có trụ sở của Sở Tư pháp đã đăng ký việc hộ tịch trước đây thực hiện cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch đối với người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam. | | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|---|---|---------|--|---|---|--|
| 9 | <p>Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.002189)</p> | 12 ngày | <p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (sau đây gọi là ghi chú kết hôn) trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc ghi chú kết hôn; - Người thực hiện việc ghi chú kết hôn có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến. | <ul style="list-style-type: none"> - 60.000 đồng/trường hợp - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa |
|---|---|---------|--|---|---|--|

| | | | | | | |
|----|---|---------|---|--|---|---|
| | | | | | | bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 10 | Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.000554) | 12 ngày | <p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn hoặc ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn trước đây thực hiện ghi chú ly hôn. - UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam (đối với trường hợp việc kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây thực hiện tại Sở Tư pháp). - UBND cấp huyện cấp trên (đối với trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại UBND cấp xã). - UBND cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh của công dân Việt Nam (đối với trường hợp công | <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (sau đây gọi là ghi chú ly hôn) trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc ghi chú ly hôn; - Người thực hiện việc ghi chú ly hôn có thẻ nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ | <ul style="list-style-type: none"> - 60.000 đồng/trường hợp - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |

| | | | | | |
|--|--|--|-----------------------------------|--|--|
| | | <p>dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam).</p> <p>- UBND cấp huyện nơi công dân Việt Nam thường trú (đối với trường hợp công dân Việt Nam từ nước ngoài về thường trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi chú ly hôn mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài).</p> <p>- UBND cấp huyện nơi tiếp nhận hồ sơ kết hôn mới (đối với trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu ghi chú ly hôn để kết hôn mới mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước</p> | thông đăng ký hộ tịch trực tuyến. | | |
|--|--|--|-----------------------------------|--|--|

| | | | | | | |
|----|---|--|--|---|---|--|
| | | | ngoài). - UBND cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc nơi đăng ký kết hôn mới (đối với trường hợp công dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam). | | | |
| 11 | Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc. | Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của: - UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam (đối với trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). - UBND cấp huyện nơi cư trú của người có trách nhiệm khai tử (đối với trường | Người yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (sau đây gọi là ghi chú thay đổi hộ tịch có yếu tố nước ngoài) trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực | - 60.000 đồng/trường hợp - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày |

| | | | | | | |
|----|--|---|---|---|---|--|
| | hộ tịch). (Số hồ sơ TTHC: 2.000547) | | hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). | hiện việc ghi chú; - Người thực hiện việc ghi chú có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến. | | 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 12 | Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.000522) | - 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. | Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của: - UBND cấp huyện nơi đã đăng ký khai sinh trước đây. - UBND cấp huyện cấp trên (đối với trường hợp việc khai sinh trước đây được đăng ký tại UBND cấp xã). - Trường hợp khai sinh trước đây được | - Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh; - Người thực hiện việc đăng ký lại khai sinh có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại | - 60.000 đồng/trường hợp - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ |

| | | | | | | |
|----|---|--|---|---|---|--|
| | | | đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện. | UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến. | | quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 13 | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (Số hồ sơ TTHC: 1.000893) | - 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. | Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh của người Việt Nam định cư tại nước ngoài. | - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh; - Người thực hiện việc đăng ký khai sinh có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp | - 60.000 đồng/trường hợp - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ |

| | | | | | | |
|----|--|--|--|---|---|--|
| | | | | huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến. | | quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 14 | Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.000513) | - 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. | Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của: - UBND cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn trước đây. - UBND cấp huyện cấp trên (đối với trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại UBND cấp xã); - Trường hợp kết hôn trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn phải trực tiếp nộp hồ sơ tại UBND cấp huyện có thẩm quyền (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại). | - 1.200.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành |

| | | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|--|
| | | | hoặc Sở Tư pháp thì nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện. | | | Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 15 | Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 2.000497) | - 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc. | Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của: - UBND cấp huyện nơi đăng ký khai tử cho người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài trước đây. - UBND cấp huyện cấp trên (đối với trường hợp việc đăng ký khai tử trước đây thực hiện tại UBND cấp xã). - Trường hợp khai tử trước đây được | - Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện đăng ký lại khai tử; - Người thực hiện việc đăng ký lại khai tử có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ theo hệ | - 60.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; |

| | | | | | | |
|----|---|--|---|---|---|---|
| | | | đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện. | thông bưu chính. | | - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
| 16 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch (Số hồ sơ TTHC: 2.000635) | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. | - Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (đối với trường hợp trước đây đã đăng ký hộ tịch tại UBND cấp huyện). - Trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp bản sao trích lục hộ tịch của cá nhân thì gửi văn bản yêu cầu nêu rõ lý do cho UBND cấp huyện. | - Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch; - Người thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch có thể trực tiếp nộp hồ | - 8.000 đồng/bản sao Trích lục hộ tịch. | - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|
| | | | | <p>sơ; cơ quan, tổ chức có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch có thể trực tiếp gửi văn bản yêu cầu tại UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ, văn bản yêu cầu qua hệ thống bưu chính.</p> | <p>điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt nam, lệ phí quốc tịch.</p> |
|--|--|--|--|--|---|

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

| TT | Tên thủ tục hành chính | Mã số |
|----|--|-----------------|
| 1 | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA- 277242 |
| 2 | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277243 |
| 3 | Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277248 |
| 4 | Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277249 |
| 5 | Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277250 |
| 6 | Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277251 |
| 7 | Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277252 |



| | | |
|----|---|----------------|
| 8 | Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc | BTP-KHA-277253 |
| 9 | Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | BTP-KHA-277254 |
| 10 | Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | BTP-KHA-277255 |
| 11 | Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) | BTP-KHA-277256 |
| 12 | Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277257 |
| 13 | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân | BTP-KHA-277258 |
| 14 | Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277259 |
| 15 | Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài | BTP-KHA-277260 |
| 16 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | BTP-KHA-277284 |